

Số: 331/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 28 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 258/2023/TLST- HNGĐ ngày 06/9/2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” giữa:
 - Nguyên đơn: Anh **Ngô Trung K**, sinh năm 1981;
 - Bị đơn: Chị **Trần Thị Thúy N**, sinh năm 1983;Cùng cư trú tại: số nhà 114, tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 20 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 20/9/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Trung K và chị Trần Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Anh Ngô Trung K và chị Trần Thị Thúy N có hai con chung là Ngô Ngọc L, sinh ngày 18/6/2008 và Ngô Gia B, sinh ngày 08/4/2015; Giao con chung là Ngô Ngọc L và Ngô Gia B cho anh Ngô Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn.

Chị Trần Thị Thúy N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Ngô Trung K và chị Trần Thị Thúy N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Ngô Trung K và chị Trần Thị Thúy N không vay, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Ngô Trung K tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000989 ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Anh Ngô Trung K được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Trần Thị Thúy N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND tp Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

